

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH III: “ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH”

Thời gian thực hiện: 1 tuần từ 11/11 đến 15/11/2024

Giáo viên thực hiện: Trần Thị Thu Giang

Thứ 2 ngày 11 tháng 11 năm 2024

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

VĐCB: Bật xa 50 cm

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

- Trẻ biết bật xa 50cm đúng kĩ thuật theo sự hướng dẫn của cô;
- Trẻ phối hợp tay, chân khi bật xa 50cm (biết dùng sức chân để nhún bật, phối hợp với lăng tay để lấy đà bật qua vạch, chạm đất nhẹ bằng đầu bàn chân), rèn khả năng tập trung nghe hiệu lệnh; khả năng kết hợp theo nhóm khi tham gia các trò chơi;
- Trẻ tích cực, hứng thú trong các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Băng giấy đỏ: 4 băng. Khăn bịt mắt, cờ.
- Sân tập sạch sẽ, rộng, bằng phẳng. Một số đồ dùng hỗ trợ tiết học.

III. TIẾN HÀNH:

1. HĐ 1. Khởi động

- Trẻ đi đội hình vòng tròn với các kiểu đi khác nhau theo yêu cầu của cô. Trẻ về đội hình 4 hàng ngang, dẫn hàng.

2. HĐ 2. Trọng động:

a. Trẻ tập bài tập phát triển chung:

- Trẻ tập bài tập phát triển chung kết hợp với bài: “Cả nhà thương nhau” (Mỗi ĐT tập 2 lần x 8 nhịp).
- + Tay: Đánh xoay tròn 2 cánh tay (Cuộn len).
- + Bụng: Nghiêng người sang 2 bên.
- + Chân: Đưa chân ra các phía.
- + Bật: Bật luân phiên chân trước, chân sau.
- ĐT nhấn mạnh: ĐT chân tập thêm 1 lần 8 nhịp.

b. Vận động cơ bản: Bật xa 50 cm

- Cô làm mẫu lần 1.
- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích:
 - + TTCB: Khi có 1 tiếng xác xô: Cô đứng mũi bàn chân sát mép vạch (không chạm vạch), 2 tay thả xuôi;

+ TH: Khi nghe hiệu lệnh 2 tiếng xác xô: Hai tay đưa ra phía trước, lẳng nhẹ xuống dưới, ra sau, đồng thời gối hơi khuyu, người hơi cúi về phía trước, nhún 2 chân, bật qua vạch đối diện, chạm đất đồng thời bằng 2 đầu bàn chân đến cả bàn chân, gối hơi khuyu, tay đưa ra trước. Bật xong về cuối hàng đứng.

- Trẻ thực hiện: Cô chia lớp thành 2 đội.

+ Lần 1: Trẻ lần lượt ở 2 hàng lên thực hiện. (Cô chú ý bao quát, sửa sai, động viên trẻ kịp thời).

+ Lần 2: Trẻ ở 2 đội thi đua xem đội nào có nhiều bạn thực hiện đúng hơn. (Cô chú ý bao quát, sửa sai, động viên trẻ kịp thời).

+ Lần 3: Trẻ ở 2 đội thi đua xem đội nào cướp được nhiều cờ hơn.

- Cô bao quát, động viên trẻ kịp thời. Nhận xét, tuyên dương.

- Cùng cố lại: Hỏi trẻ tên vận động.

- Cho 2 trẻ lên tập lại.

c. TCVD: Bịt mắt bắt dê

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi, luật chơi: Một người bịt mắt, những người khác làm dê chạy nhảy xung quanh. Những người làm dê phải luôn miệng kêu “be, be” hoặc trêu chọc người bịt mắt, phải luôn né tránh người bịt mắt đang tìm cách bắt dê.

- Luật chơi: Khi nào người bịt mắt chạm vào con dê nào thì con dê đó sẽ phải bịt mắt. Khi người bị bịt mắt chụp được người nào, phải đoán và nói tên người đó. Nếu nói đúng thì người bị bắt bị bịt mắt, nếu nói sai trò chơi tiếp tục như cũ. Người bị bắt có thể lừa người bị bịt mắt bằng cách khụy chân xuống giả làm người lùn hoặc kiễng chân lên cao, cốt làm sao cho người bị bịt mắt không đoán ra mình.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần. Nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.

* **HD 3. Hồi tĩnh:** Trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3 ngày 12 tháng 11 năm 2024

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

Đề tài: Khám phá nguyên liệu làm ống nghe điện thoại (5E)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1. S-Khoa học:

- Biết được tính chất nguyên vật liệu làm ống nghe: những vật rỗng có thể thu và truyền được âm thanh; có thể đục lỗ để xuyên được dây qua. Dây dẫn âm thanh phải chắc chắn, dài. Trẻ biết công dụng của ống nghe, gọi được tên các nguyên vật liệu làm ống nghe.

2. T- Công nghệ:

- Trẻ có kỹ năng thao tác với các nguyên vật liệu, 4 mẫu bảng ghi chép, bút dạ, ghim bấm, giá để tranh.

3. E- Kỹ thuật:

- Trẻ thực hiện quy trình khám phá nguyên vật liệu làm ống nghe. Kỹ năng: nghe, nói, gõ, búng, sờ để cảm nhận;

4. M- Toán học:

- Trẻ có kỹ năng đo chiều dài dây dẫn âm thanh, so sánh kích thước ống nghe.

5. Ngôn ngữ, chữ viết:

- Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả.

6. Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c): Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU

- Nguyên liệu: hộp sữa chua, hộp sữa giấy, cốc giấy, cốc trà sữa, hộp thuốc, lon cô ca, lon sữa bò...

- Đồ dùng: Bút dạ, kéo, ghim bấm, bảng ghi chép của trẻ,...

+ Giá vẽ, rổ đựng nguyên vật liệu.

+ Powerpoint bước E1: thu hút, gắn kết.

II. QUY TRÌNH

*E1: Gắn kết (Thực hiện vào giờ hoạt động chiều thứ 2).

- Thực hiện E2, E3:

*B1: Thu hút.

- Hỏi trẻ về dự án đang làm.

+ Cô mang đến lớp chiếc điện thoại bàn, trò chuyện cùng trẻ: Cô có gì đây? Điện thoại có đặc điểm như thế nào? Dùng để làm gì?

+ Cô dẫn dắt và cùng trẻ đã thảo luận, quyết định làm ống nghe điện thoại.

- Cô cho trẻ xem lại video trẻ chuẩn bị (vẽ những bản thiết kế chiếc ống nghe; thực hiện khảo sát tìm hiểu những thông tin về ống nghe, cùng nhau chuẩn bị những nguyên liệu có thể làm ống nghe điện thoại....)

- Trẻ vừa xem video cô vừa hỏi lại những việc trẻ làm theo nội dung video.

***B2: Khám phá.**

- Các con đã chuẩn bị những gì để hôm nay thử nghiệm?

- Với những gì đã tìm hiểu thì theo các con cần yêu cầu những gì về nguyên vật liệu làm ống nghe?

- Cô chốt và đưa ra tiêu chí:

- Nguyên vật liệu rỗng, có thể thu và truyền được âm thanh.
- Nguyên liệu có thể đục được lỗ.
- Dây dẫn âm thanh phải chắc chắn và dài.

+ Làm thế nào để biết nvl có thu và truyền được âm thanh hay không, có rỗng không, có đục lỗ được hay không?

+ Các con sẽ dùng gì để ghi lại những kết quả sau khi thử nghiệm?

- Cô giới thiệu bảng ghi chép kết quả và hướng dẫn trẻ sử dụng. Mời trẻ đi lấy đồ dùng của nhóm mình.

***B3: Giải thích**

- Từng nhóm trẻ lên trình bày kết quả thí nghiệm của nhóm mình bằng cách đọc lại bảng ghi chép của nhóm.

(Các nhóm có thể đặt các câu hỏi cho nhóm bạn hay cho cô).

***B4: củng cố/ mở rộng.**

- Cùng trẻ nêu lại những nguyên vật liệu có thể làm ống nghe điện thoại sau tiết học khám phá.

- Cho trẻ suy nghĩ có thể dùng các nguyên liệu nào khác nữa để làm ống nghe?

- Giao cho trẻ bài tập về nhà tìm hiểu thêm các nguyên liệu làm được ống nghe.

***B5: Đánh giá**

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ.

- Nhận xét kết quả và tuyên dương trẻ. Hẹn trẻ chế tạo ống nghe vào buổi học tiếp theo.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 4 ngày 13 tháng 11 năm 2024

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Làm quen chữ cái u, ư

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái u, ư.
- Củng cố và phát triển khả năng nghe, nhìn và nói của trẻ qua các trò chơi với chữ cái trong giờ học.
- Trẻ tích cực trong các hoạt động.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh về một số đồ dùng trong gia đình: Tủ đựng thuốc, giường ngủ, tủ lạnh, cầu thang....
- Các thẻ chữ cái cho cô và trẻ.
- Xúc xắc có các chữ cái u, ư trên các mặt.
- Ngôi nhà có các chữ cái u hoặc ư.
- Đất nặn.

III. TIẾN HÀNH:

* HĐ1: Ổn định tổ chức

- Cho trẻ đọc hát: “Nhà của tôi”.
- Bài hát nói về điều gì?
- Trong ngôi nhà của nhà mình có những đồ dùng gì? Con thích đồ dùng nào nhất? Vì sao?

* HĐ2: Làm quen với chữ u, ư.

- Giáo viên dẫn dắt và làm xuất hiện bức tranh.
- Giới thiệu tên tranh: Cô có bức tranh “Tủ đựng thuốc”.
- Cô cho trẻ đoán từ dưới tranh sau đó giới thiệu từ dưới tranh: Dưới bức tranh “Tủ đựng thuốc” có từ “Tủ đựng thuốc”.
- Giáo viên đọc mẫu từ “Tủ đựng thuốc” (1 – 2 lần). Cho cả lớp đọc từ “Tủ đựng thuốc” 2 lần.
- Chia trẻ làm 3 đội lên ghép từ giống với từ bên dưới tranh.
- Cô cùng trẻ nhận xét và chọn lấy từ của đội ghép đúng và đẹp nhất. Cho trẻ đọc 2- 3 lần.
- Cho trẻ chọn chữ cái giống nhau.

a. Cô giới thiệu chữ u.

- Giới thiệu chữ cái “u”. Cho trẻ quan sát thẻ chữ “u” to hơn để dễ quan sát.
- Giáo viên phát âm mẫu chữ "u" 3 lần (vừa phát âm vừa chỉ vào thẻ chữ)
- Hướng dẫn trẻ phát âm: miệng tròn tự nhiên, đẩy hơi từ trong miệng ra. (Nhắc trẻ phát âm to, rõ ràng, không ê a, không kéo dài).
- Cho trẻ phát âm theo trình tự: Lớp (3 lần) – Tổ (2 lần) – Cá nhân (1 lần).

- Cô cho trẻ tự nhận xét về đặc điểm của chữ "u".
- Cô khái quát lại: Chữ “u” gồm một nét móc ngược và một nét sổ thẳng. Cho trẻ nhắc lại.
- Giới thiệu chữ “u” in hoa, viết thường, in thường.

b. Cô giới thiệu chữ u.

- Cho cả lớp đọc 2- 3 lần, tổ nhóm, cá nhân đọc.
- Cho trẻ nhận xét về đặc điểm của chữ “u” Cho trẻ viết nét chữ “u” trên không.
- Cô giới thiệu các kiểu chữ “u”.
- Chúng mình vừa học chữ gì?
- + Chơi TC: Chữ gì biến mất, chữ gì xuất hiện?

c. So sánh chữ “u, ư”.

*** HĐ3: Bé vui chơi cùng chữ cái u, ư**

- *Trò chơi 1:* Xúc xắc tìm chữ:
- + Cô giới thiệu tên trò chơi.
- + Cách chơi: Khi xúc xắc lăn xong: Mặt trên của xúc xắc có chữ cái gì thì trẻ có chữ cái đó sẽ chạy nhanh về ngôi nhà có gắn đúng chữ mà trẻ cầm trên tay.
- + Cho trẻ chơi 3- 4 lần. Nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.
- *Trò chơi 2:* Nhanh tay tạo chữ.
- + Yêu cầu trẻ dung đất nặn để nặn chữ u, ư
- + Cho trẻ kiểm tra kết quả.
- + Cô nhận xét động viên trẻ kịp thời.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 5 ngày 14 tháng 11 năm 2024

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

So sánh chiều dài của 3 đối tượng

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết so sánh nhận xét về sự khác nhau về chiều dài 3 đối tượng. Nhận biết sự khác nhau về kích thước: dài nhất, ngắn hơn, ngắn nhất. Biết so sánh số lượng và dùng các từ “dài nhất, ngắn hơn, ngắn nhất”.
- Phát triển khả năng tư duy, quan sát, ghi nhớ.
- Trẻ có ý thức khi tham gia hoạt động, trẻ tích cực hoạt động dưới sự hướng dẫn của cô. Biết nghe và làm theo hiệu lệnh của cô.

II. CHUẨN BỊ:

- + 3 băng giấy có chiều rộng bằng nhau, chiều dài khác nhau.
- + Mô hình nhà bạn búp bê: nhà, các thanh gỗ ngắn, dài, Thảm cỏ.
- + Mỗi trẻ có rổ đồ chơi đựng 3 băng giấy: băng giấy xanh ngắn nhất, băng giấy vàng dài hơn, băng giấy đỏ dài nhất.

III. TIẾN HÀNH

* HĐ 1: Ôn so sánh chiều dài của 2 đối tượng.

- Cho trẻ vận động theo hát bài: “Ngôi nhà mới”.
- + Các con vừa hát bài hát gì?
- Cùng đến thăm nhà bạn Bupbe (bật nhạc bài: “nhà của tôi” đến nhà bạn búp bê).
- Cho trẻ chào bạn búp bê.
- + Các con nhìn nhà có gì? Đây là cái gì? Còn đây là cái gì?
- Cô giới thiệu: Các Bạn có thấy các thanh gỗ này không? Búp bê dùng các thanh gỗ này để làm nhà mới. Nhưng không biết thanh gỗ nào dài hơn, thanh gỗ nào ngắn hơn. Các bạn có cách nào để giúp bạn không?
- Cô cho trẻ làm thao tác so sánh.
- + Thanh gỗ màu nào dài hơn ? Thanh gỗ nào ngắn hơn ?
- Cô củng cố và cho trẻ nhắc lại: Thanh gỗ màu đỏ dài hơn, thanh gỗ màu xanh ngắn hơn .
- Cô chốt lại: Để so sánh chiều dài của hai đối tượng thì chúng ta đặt 2 đối tượng đó sát cạnh nhau, một đầu bằng nhau, đầu còn lại của đối tượng nào thừa ra là có chiều dài dài hơn đấy.

* HĐ 2: Dạy trẻ so sánh chiều dài 3 đối tượng:

- Cho trẻ đi lấy rô đồ dùng và về chỗ ngồi.
 - Cho trẻ lấy băng giấy vàng và băng giấy xanh ra đặt ngay ngắn trên bảng một đầu 2 băng giấy bằng nhau. Cô hỏi trẻ:
 - + Hai băng giấy có chiều dài như thế nào so với nhau? Băng giấy nào dài hơn? Băng giấy nào ngắn hơn?
 - Cho trẻ lấy băng giấy còn lại đặt dưới băng giấy vàng sao cho đầu phía trái của 3 băng giấy bằng nhau. Xanh Vàng Đỏ
 - Cho trẻ nhận xét 3 băng giấy.
 - + Các con thấy băng giấy màu xanh có chiều dài như thế nào so với băng giấy màu đỏ và băng giấy màu vàng?
 - + Vậy trong 3 băng giấy thì băng giấy màu xanh có chiều dài như thế nào?
 - + Các con thấy băng giấy màu đỏ có chiều dài như thế nào so với băng giấy màu xanh và băng giấy màu vàng?
 - + Vậy trong 3 băng giấy thì băng giấy màu đỏ có chiều dài như thế nào?
 - + Băng giấy màu vàng có chiều dài như thế nào so với băng giấy màu xanh?
 - + Băng giấy màu vàng có chiều dài như thế nào so với băng giấy màu đỏ?
 - Cô khẳng định lại cho trẻ: Khi ta lấy băng giấy màu xanh làm chuẩn thì băng giấy màu xanh ngắn nhất, băng giấy màu vàng dài hơn băng giấy màu xanh nhưng ngắn hơn băng giấy màu đỏ và băng giấy màu đỏ dài nhất.
 - Cho vài trẻ nhắc lại.
 - Để kiểm tra lại cô trò mình cùng chơi “Chập trùng khít nhé”
 - + Cho trẻ đặt 3 băng giấy chồng khít lên nhau theo thứ tự màu xanh ở trên, màu vàng ở giữa, màu đỏ ở dưới nhất và nhận xét: Các con có nhìn thấy cả 3 băng giấy không? Đỏ Xanh Vàng
 - + Vì sao con nhìn thấy cả 3 băng giấy?
 - + Đúng rồi, vì 3 băng giấy có chiều dài khác nhau và chúng ta đặt băng giấy ngắn hơn ở trên băng giấy dài hơn lên chúng ta nhìn thấy cả băng giấy màu xanh và phần thừa ra của băng giấy màu đỏ và màu vàng đấy.
 - Cho trẻ lật úp cả 3 băng giấy lại để băng giấy màu đỏ ở trên và hỏi trẻ: Chúng mình nhìn thấy băng giấy nào? Đỏ
 - + Vì sao chỉ nhìn thấy băng giấy màu đỏ?
 - + Vì băng giấy màu đỏ dài nhất nên khi để băng giấy màu đỏ ở trên nhất thì nó đã che mất 2 băng giấy màu vàng và màu xanh; do đó chúng ta chỉ nhìn thấy băng giấy màu đỏ.
- * HĐ 3: Trò chơi luyện tập**
- * TC 1: Ai giỏi nhất**
- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Cô nói tên băng giấy hoặc tên chiều dài, trẻ chọn các băng giấy và nói chiều dài hoặc tên băng giấy rồi giơ lên thật nhanh.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.

*** TC 2: *Đội nào chiến thắng***

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội đứng thành 3 hàng dọc. Khi cô hô bắt đầu thì 3 trẻ đứng đầu 3 đội lên bật nhảy qua 3 vòng lên lấy một băng giấy, chấm hồ và dán lên băng theo chiều dọc sau đó quay về chỗ đập tay vào bạn tiếp theo và về cuối hàng đứng. Trẻ thứ hai lên bật và dán tiếp sát vào băng giấy trẻ thứ nhất đã dán rồi về cuối hàng.

- Luật chơi: Mỗi lần lên chơi một trẻ chỉ được dán 1 băng giấy. Thời gian chơi là một bản nhạc, khi bản nhạc kết thúc đội nào dán được băng giấy dài nhất sẽ là đội chiến thắng.

- Cho trẻ chơi theo hướng dẫn.

- Cô nhận xét kết quả chơi của 3 đội, tuyên bố đội chiến thắng động viên, khen ngợi trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 21:41 09/02/2019
bởi Trần Thị Thu Giang (31313303_giangtt) - Trường Mầm non An Hòa

Thứ 6 ngày 15 tháng 11 năm 2024

GIÁO ÁN STEAM(EDP) Làm ống nghe (điện thoại có dây dẫn)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI:

- 1.**S- Khoa học:** Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo, tính chất của chiếc ống nghe và chất liệu tạo ra chiếc ống nghe .
- 2.**T- Công nghệ:** Trẻ có kỹ năng sử dụng đồ dùng, dụng cụ để tạo ra chiếc ống nghe (cốc giấy, lon sữa bò, cốc trà sữa dây, bút, thước, bấm ghim...)
- 3.**E- Kỹ thuật:** Trẻ có kỹ năng sử dụng quy trình thiết kế kỹ thuật để tạo ra chiếc ống nghe (các kỹ năng đo, cắt, vẽ theo ý thích, đục lỗ, luồn dây, buộc...)
- 4.**M- Toán học:** Trẻ biết vận dụng kỹ năng đếm, đo chiều dài dây dẫn, viết số tương ứng, hình dạng, quy luật đối xứng để tạo ra chiếc ống nghe
5. **A- Nghệ thuật:** Trẻ biết trang trí tạo ra chiếc ống nghe đẹp, màu sắc hài hòa.
6. **Ngôn ngữ, chữ viết:** Nghe, hiểu, biểu đạt chia sẻ ý tưởng, chia sẻ về kết quả của sản phẩm.
7. **Kỹ năng thế kỷ 21(Kỹ năng 4c):** Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy thao tác, tư duy phản biện.

II. NGUYÊN VẬT LIỆU,

- + Đồ tái chế: Lon sữa bò, cốc giấy, dây điện thoại loại nhỏ, dây len, dây cước.
- + Đồ dùng làm mẫu: Điện thoại bàn có dây dẫn (2 mẫu khác nhau)
- + Công cụ, dụng cụ: Máy tính, keo dán, súng bắn keo, hồ dán, dây gai, gim kéo, bút chì, giấy trắng, giấy màu, bút màu

III. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Bước 1. Hỏi:

1. **Hỏi:** Thực hiện vào giờ đón trẻ thứ 2/13/11
 - Cô cho trẻ xem video về nguồn gốc của điện thoại và hỏi trẻ:
 - + Vì sao ta nghe được âm thanh qua điện thoại (ống nghe).
 - + Để nghe được ống nghe (điện thoại) cần những bộ phận nào?
 - + Độ dài của dây như thế nào là phù hợp?
 - => Cô và trẻ cùng nhau thảo luận, thống nhất làm ống nghe.
 - Khi chế tạo chiếc ống nghe điện thoại các con lưu ý phải đảm bảo các tiêu chí như sau:

- Ống nghe phải rộng, thu và truyền được âm thanh.
- Ống nghe có thể đục lỗ được.
- Dây dẫn âm thanh phải dài và chắc chắn.
- Trang trí đẹp mắt.

Bước 2. Tưởng tượng: Thực hiện vào HĐC thứ 5/31/10.

- Các con hiểu thế nào về chiếc ống nghe mà các con định làm: Hình dáng? Cấu tạo? Nguyên liệu?

Bước 3. Lập kế hoạch: Thực hiện vào HĐC thứ 5/31/10.

- Thảo luận về hình dạng chiếc ống điện thoại sẽ chế tạo.

+ Cho trẻ về nhóm thảo luận, bàn bạc về chiếc ống nghe định làm.

+ Nhóm trẻ thể hiện ý tưởng qua bảng thiết kế.

+ Cho trẻ tìm kiếm nguyên vật liệu.

* Thiết kế:

- Cô cho trẻ thử các thiết kế khác nhau, tự vẽ trang trí chiếc ống nghe điện thoại.

- Trong quá trình trẻ thực hiện, cô khuyến khích trẻ sáng tạo ra nhiều hình thức khác nhau.

Bước 4. Chế tạo:

- Mời trẻ về bàn có dụng cụ để làm theo bản thiết kế của nhóm (nếu trẻ gặp khó khăn có thể hướng dẫn trẻ cách làm hoặc nhờ cô giúp đỡ).

- Cô nhắc trẻ quan sát bảng thiết kế, phân công công việc cho các bạn (Trong quá trình trẻ làm cô giáo đi đến các nhóm hỗ trợ trẻ khi cần thiết).

- Khi trẻ làm xong cô cho từng nhóm lên chia sẻ.

- Cho trẻ chia sẻ sản phẩm với các nhóm: Giới thiệu với bạn về bản thiết kế và sản phẩm đã làm ra.

- Cho trẻ kiểm tra ống nghe điện thoại có đạt các tiêu chí đã đưa ra không?

- Cho trẻ so sản phẩm với bản thiết kế?

- Chia sẻ cách làm, cô đưa ra câu gợi ý:

+ Tại sao lại chọn nguyên liệu làm ống nghe là cốc giấy, dây len...?

+ Khi các con làm có gặp khó khăn gì không?

- + Các con đã giải quyết thế nào để làm được?
- Cho trẻ đặt câu hỏi về sản phẩm của nhóm bạn.

Bước 5. Cải tiến

- Nếu được làm lại nhóm con có muốn cải tiến/ thay đổi gì cho chiếc ống nghe điện thoại của các con thêm đẹp hơn, chắc chắn hơn không?

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

NGƯỜI SOẠN

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 21:41 05/02/2025
bởi Trần Thị Thu Giang (31312303_giangtt) – Trường Mầm non An Thắng